TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS - ST

Ngày: 27/8/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Triệu Đức Đường** và ông **Đỗ Quang Huy**

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Lan Anh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Phạm Văn Trưởng** và Bà **Đinh Thị Anh** – đều là Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST - HS, ngày 02 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST – HS, ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **MA ĐỨC T**, sinh ngày: 10/4/1989 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Văn T1 và Con bà: Ma Thị V (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 05/3/2021, sau đó tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. **TRIỆU TIẾN N**, sinh ngày: 12/02/1989 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn C và con bà Triệu Thị H; Có vợ là: Lục Thị V và có 01 (Một) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 05/3/2021, sau đó tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

- Nguyễn Trí T2, sinh năm1969; trú tại: thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt)

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; trú tại: thôn N, xã NC, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt có lý do – có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Những người tham gia tố tụng khác**:

- Những người làm chứng:

1. Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1996;

Trú tại: thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

2. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1976;

Trú tại: thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/3/2021 tại đồi keo thuộc khu vực đèo A, thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện C đã bắt quả tang 03 đối tượng có biểu hiện mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy gồm Ma Đức T (sinh năm 1989), trú tại thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Triệu Tiến N (sinh năm 1989), trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Nguyễn Trí T2 (sinh năm 1969), trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ:

- Thu giữ của Ma Đức T: 05 (năm) gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng cục và bột; số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS có BKS 97B1 - 99967; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus màu hồng trắng, bên trong có gắn 01 thẻ sim; 01 ví giả da màu đen, cũ đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Triệu Tiến N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cũ đã qua sử dụng bên trong gắn thẻ sim số 0865682835; 06 (sáu) mảnh giấy nhỏ màu trắng cam trên giấy có chữ và số;

- Thu giữ của Nguyễn Trí T2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME cũ, đã qua sử dụng; số tiền 3.501.000đ (Ba triệu năm trăm linh một nghìn đồng); 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE RSX có BKS 97B1-75917;

Trên cơ sở đó, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và khu vực phụ cận của Ma Đức T tại thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ gì; tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và khu vực phụ cận của Triệu Tiến N tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, kết quả khám xét đã thu giữ: 01 (một) túi màu đỏ, 01(một) kéo màu đỏ, 20 (hai mươi) gói nhỏ chất màu trắng dạng bột và cục, 19 (mười chín) mảnh giấy màu trắng cam hình vuông cắt sẵn, 01 (một) quyển sổ bài hát Karaoke.

Tại Cơ quan điều tra, Ma Đức T và Triệu Tiến N khai nhận: Số chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được trên người T khi bắt quả tang và số ma túy thu giữ được khi khám xét tại nhà của N là ma túy loại Heroine. Toàn bộ số ma túy này mà T và N có được là vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/3/2021, T và N đi xe mô tô BKS 97B1 - 99967 của T xuống khu vực đường tròn TL, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên với mục đích để mua ma túy, đến nơi do T không biết mua ma túy của ai nên đã đưa cho N số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) là tiền của T để N mua ma túy. Tại khu vực đường tròn TL, N đã mua 01 gói ma túy của một người đàn ông mà N không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 2.700.000đ. Sau khi mua được ma túy, T và N đã trở về nhà N tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, rồi cùng nhau sử dụng một ít ma túy, sau đó cùng nhau chia số ma túy còn lại vừa mua được làm 28 (*hai mươi tám*) gói nhỏ, N cất giấu 20 (hai mươi) gói ma túy tại nhà và cùng T cầm 08 (tám) gói ma túy lên đồi keo khu vực đèo A, thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để sử dụng và bán ma túy cho người nghiện khác để kiếm lời. Trên đường đi từ nhà đến khu vực đồi keo, N đã liên lạc với Nguyễn Trí T2 và Nguyễn Mạnh C (sinh năm 1996) trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để hẹn lên đồi keo khu vực đèo A để bán ma túy. Tại đây, vào khoảng từ 18 giờ 00 phút đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, T và N đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 03 (ba) lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 18 giờ 30 phút, T và N trực tiếp bán cho Nguyễn Trí T2 01 gói ma túy với giá 100.000đ, T đã đưa ma túy cho T2 và đã nhận từ T2 số tiền 100.000đ, khi T bán ma túy cho T2 thì N đứng ngay gần đó nhìn thấy rõ.

- Lần 2: Trước khi bán ma túy cho T2 khoảng 10 phút, T đã trực tiếp bán 01 (một) gói ma túy với giá 100.000đ cho Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1976), trú tại thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. T đã đưa ma túy và nhận tiền từ T3. Khi T bán ma túy cho T3 thì N đứng gần đó nhìn thấy.

- Lần 3: Trước khi T bán cho T3 khoảng 10 phút thì N và T trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Mạnh C 01 (một) gói ma túy với giá 100.000đ, N đã đưa ma túy, nhận số tiền 100.000đ từ C và đưa cho T cất giữ.

T và N đã bán ma túy cho từng người một, không cùng một thời điểm, C và T3 sau khi mua ma túy xong thì đi khỏi khu vực đồi keo. Sau khi T và N bán ma túy cho 03 (ba) người nêu trên thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ trên người của T có 05 (năm) gói nhỏ ma túy còn lại.

Ngày 06/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới tiến hành mở đóng niêm phong cân xác định khối lượng đối với số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu T1, T2 thu giữ trên người của Ma Đức T, kết quả: Tổng số chất bột có khối lượng là: 0,391 gam. Sau khi cân, toàn bộ số chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1, K3 gửi cơ quan giám định.

Ngày 06/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới tiến hành mở đóng niêm phong cân xác định khối lượng đối với số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu N thu giữ tại nhà của Triệu Tiến N, kết quả: Tổng số chất bột có khối lượng là: 1,743 gam. Sau khi cân, toàn bộ số chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu N3 gửi cơ quan giám định.

Quá trình điều tra, Ma Đức T và Triệu Tiến N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của của mình về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền, số lượng ma túy mua được, tàng trữ và bán cho Nguyễn Trí T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Mạnh C. T và N thừa nhận bản thân mình là người nghiện ma túy, mục đích T và N mua ma túy về là để sử dụng và cùng bán cho người khác để kiếm lời. T và N đã tự khai nhận về hành vi được bán ma túy cho T3 và C.

Tại Kết luận giám định số: 66/KTHS - MT ngày 11/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,332 g (không phẩy ba ba hai gam); Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,059 g (không phẩy không năm chín gam); Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu N3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 1,743g (Một phẩy bẩy bốn ba gam).

Tại bản cáo trạng số: 31/CT - VKSCM, ngày 01 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo Ma Đức T và Triệu Tiến N đều về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, Điều 251/BLHS.

* **Điều luật có nội dung**:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)…

b) Phạm tội 02 lần trở lên…".

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T và bị cáo N. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ma Đức T và Triệu Tiến N đều phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị:

1. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm r, s, khoản 1, Điều 51/BLHS đối với bị cáo T và bị cáo N: xử phạt bị cáo T và bị cáo N đều từ 07 đến 08 năm tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị:

- Không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo N.

- Áp dụng khoản 5, Điều 251/BLHS phạt tiền bị cáo T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T66; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K4; 01 ví màu đen giả da đã qua sử dụng; 01 (một) túi sách giả da màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quyển sách màu đỏ mặt trước ghi "Danh mục các bài hát MIDI KARAOKE 5&6 Số"; 01 (một) kéo sắt có tay nắm màu đỏ; 01 (một) thẻ sim của Triệu Tiến N; 01 (một) thẻ sim của Ma Đức T;

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Triệu Tiến N, được phong bì niêm phong ký hiệu ĐT.N1.

- Trả lại cho Nguyễn Trí T2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME cũ, đã qua sử dụng, có gắn 02 sim.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS có BKS 97B1 – 99967, xe cũ đã qua sử dụng (của Ma Đức

T) kèm 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 074709 của xe máy BKS 97B1 – 99967.

- Tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus của Ma Đức T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

- Tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1: trong đó,

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng);

+ Số còn lại 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) là của bị cáo T: tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

4. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

* Bị cáo T và bị cáo N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Trong ngày 05/3/2021, Bị cáo T và bị cáo N đã cùng nhau đi mua ma tuý về để mục đích cùng sử dụng và cùng nhau bán cho người khác để kiếm lời. Cụ thể cùng ngày, tại đồi keo thuộc khu vực đèo A thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Ma Đức T và Triệu Tiến N đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác như sau:

- Khoảng 18 giờ 30 phút, T và N trực tiếp bán cho Nguyễn Trí T2 01 (một) gói ma túy (loại Heroine) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). T đã đưa ma túy cho T2 và đã nhận từ T2 số tiền 100.000đ, khi T bán ma túy cho T2 thì N đứng ngay gần đó nhìn thấy rõ.

- Trước khi bán ma túy cho T2 khoảng 10 phút, T đã trực tiếp bán cho Nguyễn Văn T3 01 (một) gói ma túy túy (loại Heroine) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). T đã đưa ma túy và nhận tiền từ T3. Khi T bán ma túy cho T3 thì N đứng gần đó nhìn thấy.

- Trước khi T trực tiếp bán ma tuý cho T3 khoảng 10 phút thì N và T trực tiếp bán cho Nguyễn Mạnh C 01 (một) gói ma túy (loại Heroine) với giá 100.000đ

(Một trăm nghìn đồng). N đã đưa ma túy, nhận số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) từ C và đưa cho T cất giữ.

[3] Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/3/2021, tại đồi keo khu vực đèo A thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Ma Đức T và Triệu Tiến N đã có hành vi tàng trữ 05 (năm) gói nhỏ ma túy loại Heroine (trên người T), có khối lượng là 0,391 gam (*Không phẩy ba chín một gam*). Ngoài ra cùng ngày tại nhà của Triệu Tiến N, Ma Đức T và Triệu Tiến N còn có hành vi tàng trữ 20 (hai mươi) gói nhỏ ma túy loại Heroine, có khối lượng là: 1,743g (*Một phẩy bảy bốn ba gam*). Toàn bộ số ma tuý (Heroine) mà T và N tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng và nhằm bán trái phép cho người khác kiếm lời.

[4] Tổng số tiền bị cáo T và bị cáo N bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Trí T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Mạnh C là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[5] Bị cáo T và bị cáo N đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS có BKS 97B1 – 99967 của Ma Đức T và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Triệu Tiến N để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

[6] T và N đã bán ma túy cho từng người một, không cùng một thời điểm.

[7] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[8] Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử các bị cáo Ma Đức T và Triệu Tiến N đều về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, Điều 251/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[9] Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy:

Bị cáo T và bị cáo N đều có nhân thân tốt, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng và đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; quá trình bắt, điều tra hai bị cáo tự khai ra hành bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Mạnh C nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "tự thú" - theo quy định tại điểm s, r, khoản 1, Điều 51/BLHS.

[11] Vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T66; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K4; 01 ví màu đen giả da đã qua sử dụng; 01 (một) túi sách giả da màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quyển sách màu đỏ mặt trước ghi "Danh mục các bài hát MIDI KARAOKE 5&6 Số"; 01 (một) kéo sắt có tay nắm màu đỏ; 01 (một) thẻ sim của Triệu Tiến N; 01 (một) thẻ sim của Ma Đức T: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Triệu Tiến N được phong bì niêm phong ký hiệu ĐT.N1, mặt sau có 04 chữ ký, 02 dòng chữ Triệu Tiến N, 01 dòng chữ Phạm Hồng H, 01 dòng chữ Lê Huy H và 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới: là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME cũ, đã qua sử dụng, có gắn 02 (hai) sim: là tài sản của Nguyễn Trí T2, T2 không bị xử lý hình sự trong vụ án này nên cần trả lại tài sản này cho Nguyễn Trí T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS màu đen có BKS 97B1 – 99967, xe cũ đã qua sử dụng (của Ma Đức T): là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước .

- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 074709 của xe máy BKS 97B1 - 99967 (do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H giao nộp): Quá trình điều tra anh H khai: 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 074709 là do anh tự nguyện đến giao nộp cho cơ quan CSĐT công an huyện Chợ Mới vì anh biết Ma Đức T bị bắt về hành vi liên quan đến ma tuý. Lý do anh có giấy đăng ký mô tô, xe máy này là do trước thời điểm bị bắt thì T có mang giấy tờ đăng ký xe này đến cầm cố cho anh để vay số tiền 3.000.000đ. Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh H đều giữ nguyên ý kiến là: việc vay tiền giữa anh H và Ma Đức T là việc riêng, không liên quan đến vụ án này, nếu sau này cần thiết thì anh H sẽ khởi kiện T ở vụ án dân sự khác. Đối với giấy đăng ký mô tô, xe máy số 074709 thì anh H không đề nghị lấy lại, đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo T nhất trí với ý kiến của anh H. Lời khai của bị cáo T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H là phù hợp nhau. Vì vậy HĐXX xét thấy cần thiết phải xử lý giấy đăng ký mô tô, xe máy này kèm theo chiếc xe mô tô của T mà hiện nay đang bị tạm giữ trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus của Ma Đức T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3, mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Lương

Quốc A, 01 dòng chữ Ma Đức T, 01 dòng chữ Nguyễn Công S, 01 hình dấu tròn đỏ của Công an xã N: tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

- Tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1, mặt sau có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Lê Huy H, 01 (một) dòng chữ Nông Thị Huyền S, 01 (một) dòng chữ Liêu Viết L và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Agribank Chi nhánh C: trong đó có 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền do T và N bán ma tuý mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; số còn lại 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) là của bị cáo T: tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

[12] Về nguồn gốc ma tuý, bị cáo T và bị cáo N khai mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ tại khu vực đường tròn TL, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 05/3/2021 với giá 2.700.000đ. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Đối với Nguyễn Trí T2, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T3 là những người mua ma túy của T và N để sử dụng cho bản thân, xét thấy hành vi của T2, C, T3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã xử lý đối với các đối tượng này theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[14] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[15] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo T và bị cáo N không có tài sản, bị cáo N thuộc hộ nghèo, tuy nhiên quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo T một số tài sản trong đó có tiền và điện thoại di động, do vậy xét thấy các tài sản bị thu giữ của bị cáo T cũng đảm bảo để thi hành án cho khoản tiền phạt nên hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo T 5.000.000 đ để sung quỹ nhà nước và không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo N.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015.

[16] Bị cáo T phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Bị cáo N thuộc hộ nghèo, xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo: Ma Đức T và Triệu Tiến N đều phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ vào điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 251; Điều 38; điểm s, r, khoản 1, Điều 51/BLHS.

- Xử phạt: Ma Đức T: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/3/2021.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Ma Đức T: 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015 : *"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

[3] Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, r, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Triệu Tiến N: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/3/2021.

[4] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T66 mặt trước ghi vụ: GĐ chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ của Ma Đức T (1989) và Triệu Tiến N (1989), mặt sau có 02 chữ ký không đọc được và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong chứa mẫu chất ma túy sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N1 mặt trước ghi "19 tờ giấy gói thu giữ nhà Triệu Tiến N" mặt sau có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Nông Văn T, 01 dòng chữ Dương Văn C, 01 dòng chữ Hà Văn Th và 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N2, mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Ma Đức T, 01 dòng chữ Nguyễn Công S, 01 hình dấu tròn đỏ của Công an xã N, bên trong chứa giấy gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N4, mặt sau có 04 chữ ký, 01 dòng chữ Ma Đức T, 01 dòng chữ Triệu Tiến N, 01 dòng chữ Hoàng Văn T và 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới, bên trong chứa giấy gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K2, mặt sau có 05

chữ ký, 01 dòng chữ Ma Đức T, 01 dòng chữ Triệu Tiến N, 01 dòng chữ Đinh Thị A, 01 dòng chữ Lê Huy H, 01 dòng chữ Phạm Hồng H và 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới, bên trong chứa giấy gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K4, mặt sau có 05 chữ ký, 01 dòng chữ Ma Đức T, 01 dòng chữ Triệu Tiến N, 01 dòng chữ Đinh Thị A, 01 dòng chữ Lê Huy H, 01 dòng chữ Phạm Hồng H và 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới, bên trong chứa giấy gói cũ; 01 ví màu đen giả da đã qua sử dụng; 01 (một) túi sách giả da màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quyển sách màu đỏ mặt trước ghi "Danh mục các bài hát MIDI KARAOKE 5&6 Số"; 01 (một) kéo sắt có tay nắm màu đỏ; 01 (một) thẻ sim của Triệu Tiến N; 01 (một) thẻ sim của Ma Đức T.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Triệu Tiến N được phong bì niêm phong ký hiệu ĐT.N1, mặt sau có 04 chữ ký, 02 dòng chữ Triệu Tiến N, 01 dòng chữ Phạm Hồng H, 01 dòng chữ Lê Huy H và 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới.

- Trả lại cho Nguyễn Trí T2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME cũ, đã qua sử dụng, có gắn 02 (hai) sim.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS có BKS 97B1 – 99967, xe cũ đã qua sử dụng, kèm 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 074709 của xe máy BKS 97B1 – 99967.

- Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus của Ma Đức T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3, mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Ma Đức T, 01 dòng chữ Nguyễn Công S, 01 hình dấu tròn đỏ của Công an xã N: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

- Tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1, mặt sau có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Lê Huy H, 01 (một) dòng chữ Nông Thị Huyền S, 01 (một) dòng chữ Liêu Viết L và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Agribank Chi nhánh C, trong đó:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

+ Số còn lại 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) là của bị cáo T: tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

[5] Về án phí: - Căn cứ Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 12, Điều 15, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Tiến N.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trí T2 có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang

Nơi nhận:
- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Trại giam: 1
- Bị cáo: 2
- NCQLLQ: 2
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.